

Hội thảo công bố kết quả nghiên cứu về: “Tác động kinh tế xã hội của việc gia nhập WTO đến phụ nữ nông thôn Việt Nam”

Việc Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) năm 2007 đã làm gia tăng các cơ hội cũng như thách thức đối với phụ nữ và sự nghiệp bình đẳng giới. Các chính sách tự do hoá thương mại đã tác động đến nam và nữ một cách khác nhau do khả năng tiếp cận, kiểm soát các nguồn lực kinh tế - xã hội và vai trò của nam và nữ là khác nhau. Việc tái cấu trúc thị trường lao động sau gia nhập WTO có thể khiến phụ nữ có thêm các cơ hội việc làm nhưng cũng có thể khiến họ bị thất nghiệp nhiều hơn. Hội nhập kinh tế cũng có thể hoặc thúc đẩy hoặc hạn chế các hoạt động bình đẳng giới trong gia đình, cộng đồng và nơi làm việc.

Để đánh giá những thay đổi trong cuộc sống của người phụ nữ nông thôn khi Việt Nam gia nhập WTO, Viện Khoa học Lao động và Xã hội đã hợp tác với Quỹ hỗ trợ phát triển phụ nữ của Liên hợp quốc (UNIFEM) triển khai nghiên cứu “Tác động của kinh tế xã hội của việc gia nhập WTO đến phụ nữ nông thôn Việt Nam” tại Hải Dương và Đồng Tháp trong thời gian từ tháng 8 năm 2008 đến tháng 8 năm 2009.

Hội thảo công bố kết quả nghiên cứu đã được tổ chức ngày 20 tháng 10 năm 2009 tại Hà Nội, dưới sự tài trợ của Cơ quan phát triển quốc tế Úc.

Tham dự hội thảo có ông Nguyễn Trọng Đàm - Thứ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, ông Jean Marc Olivé - Quyền điều phối viên thường trú Liên hợp quốc tại Việt Nam, và ông Allaster Cox - Đại sứ Úc tại Việt Nam cùng các đại biểu đại diện các cơ quan, bộ ngành, các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức phi chính phủ hoạt động về phụ nữ và bình đẳng giới.

Báo cáo kết quả nghiên cứu gồm 4 phần: Cơ sở nghiên cứu; Các nghiên cứu trong nước và quốc tế về tác động của WTO đến phụ nữ; Những phát hiện chính từ nghiên cứu; và Các khuyến nghị. Nghiên cứu sử dụng các phương pháp định tính để tìm hiểu tác động của việc gia nhập WTO đến phụ nữ nông thôn. Các câu chuyện của 250 phụ nữ tham gia vào nghiên cứu minh họa sự lạc quan của họ về hoàn cảnh của mình - cuộc sống của họ, hoàn cảnh gia đình, triển vọng việc làm, niềm hy vọng và những khó khăn.

Nhìn chung, nghiên cứu cho rằng phụ nữ nông thôn đã được hưởng những cơ hội mới đáng kể trong thị trường lao động liên quan đến việc gia nhập WTO, đặc biệt trong các công việc đòi hỏi nhiều lao động mà không cần kỹ năng đặc biệt, trong thương mại quy mô nhỏ và khu vực dịch vụ. Điều này đáp ứng nhu cầu giới thực tiễn của phụ nữ về mặt làm gia tăng cơ hội và thu nhập của họ, đặc biệt khi so sánh với việc làm nông nghiệp. Tuy nhiên, chất lượng các công việc còn thấp, điều kiện lao động nghèo nàn và thiếu tính ổn định. Điều này ít cải thiện địa vị phụ nữ hay đáp ứng nhu cầu giới chiến lược của họ.

Một số nhóm phụ nữ đặc biệt dễ bị tổn thương đối với các tác động tiêu cực của tự do hóa thương mại và có nguy cơ rơi vào sự nghèo khổ. Phụ nữ di cư, nhất là phụ nữ trẻ, thường thiếu vốn xã hội và chịu mức độ bóc lột cao. Trong gia đình, có một số tiến bộ trong việc cải thiện phân công lao động và vai trò tạo thu nhập ngày càng tăng của phụ nữ đã giúp họ có tiếng nói hơn trong các quyết định của gia đình. Tuy nhiên, vai trò kép với các nhiệm vụ sản xuất và tái sản xuất đã khiến phụ nữ thiếu thời gian và quá tải vì công việc.

Tuy chỉ là một nghiên cứu định tính ở hai địa điểm cụ thể, không đại diện cho cả nước và không có khả năng đưa ra mối quan hệ nhân quả có thể đo lường được về tác động của việc gia nhập WTO, nghiên cứu đã cung cấp những hiểu biết quan trọng về tình hình phụ nữ nông thôn Việt Nam trong bối cảnh kinh tế xã hội thay đổi. Các đại biểu đều nhất trí cho rằng cần có những nghiên cứu sâu, rộng hơn nữa để có thể đánh giá đầy đủ những tác động của việc gia nhập WTO tới người phụ nữ nông thôn nói riêng và người phụ nữ Việt Nam nói chung.

Báo cáo đầy đủ của nghiên cứu này có tại thư viện của Viện Gia đình và Giới.■

Lê Thị Hồng Hải